

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào
dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030

Những năm qua, công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã được cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực: Nhận thức của người dân từng bước được nâng cao; nhiều hủ tục dần được xóa bỏ; hệ thống chính trị vào cuộc ngày càng quyết liệt hơn, góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn biến phức tạp, còn ở mức cao, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh ghi nhận 6.987 trường hợp tảo hôn¹ trên tổng số 25.031 người kết hôn (chiếm khoảng 27,9%); 10 trường hợp hôn nhân cận huyết thống (chiếm khoảng 0,05%). Mặc dù tỷ lệ tảo hôn có xu hướng giảm qua các năm, song chưa bền vững, nguy cơ tái diễn còn lớn.

Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng sâu sắc của phong tục, tập quán lạc hậu; nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của một bộ phận người dân còn hạn chế; điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (hạ tầng thiếu thốn, “lõm” sống phát thanh, truyền hình, thiếu thông tin); công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cơ sở chưa quyết liệt, thiếu kiểm tra, giám sát; chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe; hương ước, quy ước chậm được sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Để nâng cao chất lượng dân số, nguồn nhân lực và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, trong đó phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, công tác quản lý, điều hành của chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân.

¹ Trong đó, dân tộc Mông có 6.279 trường hợp, chiếm 89,87%; dân tộc Thái có 458 trường hợp, chiếm 6,56%; dân tộc Khơ Mú có 80 trường hợp, chiếm 1,14%; dân tộc Kinh có 10 trường hợp, chiếm 0,14% và các dân tộc khác như: Nùng, Dao, Hà Nhì, Thổ, Tày, Hoa, Lào, Kháng, Sinh Mun, Mường, Công, Phù Lá.

2. Công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cần thực hiện đồng bộ, quyết liệt trên cả hai mặt “phòng” và “chống”, trong đó “phòng” là chính, là cơ bản, lâu dài góp phần hiện thực hóa mục tiêu chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

3. Phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phải được thực hiện trên cơ sở tôn trọng bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, đồng thời kiên quyết xóa bỏ hủ tục lạc hậu, bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em, quyền được học tập, chăm sóc sức khỏe và phát triển toàn diện; địa bàn cơ sở, gia đình, nhà trường và cộng đồng là trọng tâm; thanh thiếu niên là đối tượng trung tâm.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của gia đình và cộng đồng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực và gắn với thực hiện hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản, khu dân cư văn hóa”*, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản đẩy lùi tình trạng tảo hôn, giảm mạnh và tiến tới chấm dứt tình trạng hôn nhân cận huyết thống, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Phấn đấu giảm tỷ lệ tảo hôn bình quân từ 5% đến 6%/năm. Phấn đấu đến năm 2030, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống.

(2) Hằng năm, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và cán bộ thôn, bản, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và tình trạng nữ dưới 18 tuổi sinh con.

(3) Hằng năm, 100% xã, phường, thôn, bản, hộ gia đình, dòng họ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số ký cam kết thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình.

(4) Hằng năm, 100% học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, trang bị kiến thức pháp luật liên quan về hôn nhân, gia đình và tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nữ dưới 18 tuổi sinh con, về chăm sóc sức khỏe sinh sản và thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

(5) Các hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân, gia đình.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị

- Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, xác định phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài, gắn với trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy chính quyền, hiệu trưởng, hiệu phó các trường nội trú, bán trú trên địa bàn. Nếu để xảy ra các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn, cơ quan, đơn vị, trường học... thì người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cấp trên, lấy đây là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể cán bộ, công chức, viên chức hằng quý, hằng năm và thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Cấp ủy, chính quyền các xã, phường chủ động tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định liên quan đến công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng kế hoạch hằng năm, giai đoạn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế địa phương và đặc thù từng dân tộc; lồng ghép nhiệm vụ vào nghị quyết, chương trình công tác và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời đối với các trường hợp có nguy cơ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2. Đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, từng dân tộc; đẩy mạnh tuyên truyền trên môi trường mạng, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức trực quan (bắt buộc treo khẩu hiệu tuyên truyền cố định) tại trường học, lớp học, phòng ăn, khu vực sinh hoạt tập thể...; kết hợp với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, sân khấu hóa và hoạt động ngoại khóa trong trường học. Đưa vào KPI chấm điểm người đứng đầu cơ sở đào tạo.

- Tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở; tham khảo, học tập và triển khai các mô hình hay, cách làm mới của các địa phương trong và ngoài tỉnh; phát huy vai trò, ý thức tự giác của người dân trong giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lên án, phê phán mạnh mẽ các hành vi vi phạm Luật về hôn nhân và gia đình.

- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chú trọng chỉ đạo các cơ sở giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; xác định

đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn, hỗ trợ học sinh và phụ huynh với hình thức đa dạng, phù hợp; đẩy mạnh triển khai các mô hình giáo dục sức khỏe sinh sản trong trường học; chủ động xây dựng và tổ chức kế hoạch truyền thông giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các cơ sở giáo dục, đào tạo giai đoạn 2026-2030.

- Đổi mới mạnh mẽ các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi và sự ủng hộ tích cực của các tầng lớp nhân dân về nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền về tác hại, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trẻ em nữ dưới 18 tuổi sinh con, để hình thành kiến thức, kỹ năng về sức khỏe sinh sản đúng đắn ở thế hệ trẻ; chú trọng tuyên truyền, giáo dục giới tính ở vùng dân tộc thiểu số.

- Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng dòng họ và người uy tín trong cộng đồng; coi đây là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền để lan tỏa và vận động Nhân dân từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên và giáo viên từ mầm non đến phổ thông, bảo đảm có kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, vận động, am hiểu phong tục, tập quán, biết tiếng dân tộc; góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền tại cơ sở, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội, lồng ghép mục tiêu phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, tập trung vào nội dung: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết²; Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xây dựng mô hình “Xã, phường không có tảo hôn, không có hôn nhân cận huyết thống”; trong đó có các mô hình điểm về thôn, bản, dòng họ không vi phạm và đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật khác liên quan vào đánh giá, xếp loại tiêu chuẩn gia đình, thôn, bản văn hóa. Xây

² Quyết định số 417/QĐ-BNNMT, ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

dựng và áp dụng hương ước, quy ước tại thôn, bản có nội dung “Không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống”, khuyến khích xây dựng các cam kết tự nguyện của gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư trong việc thực hiện quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; việc cam kết phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, không trái pháp luật, không làm phát sinh các điều kiện hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Chính quyền các cấp thường xuyên kiểm tra, rà soát tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chặt chẽ việc đăng ký kết hôn; hướng dẫn người dân thực hiện các quy định pháp luật liên quan.

4. Thực hiện quy định pháp luật của nhà nước, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan tổ tụng

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định; gắn xử phạt hành chính với thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng. Các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện việc khởi tố, xét xử điểm một số vụ án liên quan đến các trường hợp giao cấu với người chưa đủ tuổi vị thành niên theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nhằm tuyên truyền, răn đe việc vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình. Cấp ủy, chính quyền xử lý nghiêm minh, kịp thời, không né tránh, bao che đối với cán bộ, đảng viên, ban giám hiệu và giáo viên vi phạm hoặc thiếu gương mẫu trong công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

5. Tập trung nguồn lực, tăng cường chính sách hỗ trợ

- Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng bằng cơ chế, chính sách rõ ràng. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân (giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, hạ tầng thông tin, hạ tầng số, hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở, truyền thanh cơ sở...).

- Ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo nghề, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú; bảo đảm điều kiện để trẻ em đến trường; hỗ trợ học bổng, sách vở, quần áo, đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục làm yếu tố căn bản để nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh tư vấn, hướng nghiệp từ sớm; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính và quyền trẻ em cho học sinh; hỗ trợ giải quyết việc làm sau tốt nghiệp.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, thi đua - khen thưởng

- Thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết định kỳ; rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp.

- Tổ chức phát động phong trào “Không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống” tại thôn, bản, trường học gắn với xây dựng quy ước văn hóa. Đưa tiêu chí

“Không có con em tảo hôn và kết hôn cận huyết thống” thành điều kiện tiên quyết để tuyên dương, bình xét thi đua, ưu tiên quà tặng chính sách... trong thôn, bản, trường học.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, có cách làm hay; đồng thời, phê bình, chấn chỉnh đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt. Xử lý trách nhiệm cán bộ, đảng viên, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín để xảy ra vi phạm trong gia đình hoặc cộng đồng.

7. Phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và tổ chức đoàn thể

- Tăng cường phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và giám sát về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đưa nội dung phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào các tiết học ngoại khóa, tiết học giáo dục công dân, tiết học sinh học... là nhiệm vụ bắt buộc của ngành giáo dục Điện Biên

- Đẩy mạnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản, định hướng cho thanh niên không kết hôn sớm; phát huy vai trò người uy tín, hòa giải viên trong việc vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giám sát tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành (dân số, hộ tịch, giáo dục, y tế) để quản lý, cập nhật, cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ tảo hôn (học sinh bỏ học, nữ dưới 18 tuổi có thai, đăng ký kết hôn trước tuổi). Triển khai phần mềm hoặc ứng dụng di động để chính quyền cơ sở, trưởng bản, cộng tác viên dân số báo cáo nhanh các vụ việc vi phạm; kết nối với hệ thống xử lý vi phạm hành chính.

- Sử dụng tổng đài tư vấn, mạng xã hội để tiếp nhận phản ánh, tư vấn pháp luật về hôn nhân và gia đình cho thanh thiếu niên và phụ huynh vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông số (video, phóng sự, clip ngắn bằng tiếng dân tộc) phục vụ tuyên truyền trên nền tảng số và tại các thiết chế văn hóa cơ sở.

9. Tăng cường hỗ trợ tâm lý, tư vấn hôn nhân gia đình cho thanh thiếu niên và người dân

- Các ngành y tế, giáo dục phối hợp xây dựng mạng lưới tư vấn viên tâm lý học đường, tư vấn viên dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số; ưu tiên tuyển chọn người dân tộc tại chỗ.

- Tổ chức các buổi tư vấn, đối thoại trực tiếp với cha mẹ học sinh, nhất là các gia đình có nguy cơ cao (hộ nghèo, con cái bỏ học, có con gái sắp đến tuổi dậy thì) về hệ lụy của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và lợi ích của việc cho con em đi học.

- Hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với các trường hợp trẻ em gái có nguy cơ hoặc đã bỏ học để kết hôn sớm bằng các biện pháp: tư vấn tâm lý, vận động gia đình, hỗ trợ học bổng, hỗ trợ sinh kế để giữ trẻ ở lại trường.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện toàn diện, rõ lộ trình, rõ kết quả thực hiện, gắn kết quả thực hiện với việc đánh giá, xếp loại tập thể cán bộ, đảng viên và trách nhiệm người đứng đầu hằng quý, năm; thực hiện tự kiểm tra, tự giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện, nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực, biện pháp cụ thể để thực hiện công tác phòng, chống tảo hôn, bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tham mưu sơ kết, tổng kết; định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng



PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng tài liệu tuyên truyền phù hợp từng vùng, từng dân tộc	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh	Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên
2	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch tổng thể triển khai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý II/2026
3	Cấp ủy, chính quyền các xã, phường xây dựng kế hoạch hằng năm, giai đoạn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế địa phương và đặc thù từng dân tộc; lồng ghép nhiệm vụ vào nghị quyết, chương trình công tác và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 30/6/2026
4	Rà soát, hoàn thiện, nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực, biện pháp cụ thể để thực hiện công tác phòng, chống tảo hôn, bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý II/2026

TT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo đối chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5	Triển khai hiệu quả nội dung Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm (2026-2030)
6	Triển khai hiệu quả nội dung Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm (2026-2030)
7	Bổ sung kết quả thực hiện công tác phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống thành tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu các địa phương, đơn vị, trường học.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành; Đảng ủy các xã, phường	Quý II năm 2026
8	Thực hiện khởi tố, xét xử điểm một số trường hợp vi phạm tại các địa bàn phức tạp	Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Công an tỉnh	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng quý

TT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo đôi chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
9	Đánh giá, xếp loại hằng quý theo KPI; thi đua khen thưởng và xử lý trách nhiệm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng quý, năm
10	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền đa phương tiện, truyền thông số bằng tiếng dân tộc giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh	Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên
11	Xây dựng mô hình điểm về “Xã, phường không có tảo hôn, không có hôn nhân cận huyết thống”; trong đó có các mô hình điểm về thôn, bản, dòng họ không vi phạm và đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật khác liên quan vào đánh giá, xếp loại tiêu chuẩn gia đình, thôn, bản văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên
12	Xây dựng và hướng dẫn áp dụng hương ước, quy ước tại thôn, bản có nội dung “Không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống”	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Trước ngày 15/6/2026

TT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo đôi chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
13	Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở và giáo viên từ mầm non đến phổ thông, bảo đảm có kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, vận động, am hiểu phong tục, tập quán, biết tiếng dân tộc.	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; UBND các xã, phường	Hàng năm (2026-2030)
14	Trang bị cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức (Chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa,...) kiến thức pháp luật liên quan về hôn nhân, gia đình và tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nữ dưới 18 tuổi sinh con, kỹ năng về sức khỏe sinh sản và giáo dục giới tính.	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh; UBND các xã, phường	Hàng tháng, quý
15	Khẩu hiệu về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các trường học (khẩu hiệu cố định)	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước ngày 30/5/2026
16	Xây dựng trường dữ liệu liên ngành (dân số, hộ tịch, giáo dục, y tế) để quản lý, cập nhật, cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ tảo hôn	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Hàng năm (2026-2030)

TT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo đối chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
17	Xây dựng và tổ chức kế hoạch truyền thông giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các cơ sở giáo dục, đào tạo	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên
18	Rà soát, đánh giá tình hình từng địa bàn; xây dựng kế hoạch chuyển hoá xã, phường có tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thống kê tỉnh; Sở Y tế; Đảng ủy các xã, phường	Hàng năm (2026-2030)
19	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tham mưu sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Định kỳ 06 tháng và hàng năm